

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đo lường điện và thiết bị đo
(22829203)

Ngày thi: 23/04/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B105

Số SV có mặt: 22

Số bài thi: 22

Số tờ giấy thi: 22

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Bắc	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123050046	Nguyễn Văn	Bắc	15/02/2005	CCQ2305A	390	Bac	8.0	5,6	6,6	
2	2123050221	Huỳnh Quốc	Bảo	21/02/2004	CCQ2305E						
3	2123050216	Nại Hoàng	Chương	11/02/2004	CCQ2305E	390	Chun	7.6	5,5	6,4	
4	2120150005	Lê Công	Danh	16/04/2002	CCQ2015A	392	Danh	7.4	6,3	6,7	
5	2123050204	Nguyễn Quốc	Đạt	07/09/2004	CCQ2305E						
6	2123050205	Đỗ Thế	Đức	24/09/2005	CCQ2305E	392	Đức	6.3	4,9	5,5	
7	2123050220	Võ Trương	Đức	19/05/2005	CCQ2305E	390	T.Đức	7.7	6,7	7,1	
8	2123050196	Hán Tấn	Duy	26/03/2005	CCQ2305E	393	D ₂	8.1	6,5	7,1	
9	2123050202	Mai Nhật	Hào	23/11/2004	CCQ2305E	392	huy	7.6	5,2	6,2	
10	2123050222	Nguyễn Văn	Huy	20/03/2005	CCQ2305E						
11	2123050228	Phạm Quang	Huy	08/06/2005	CCQ2305E	393	huy	7.8	5,7	6,5	
12	2123050199	Sử Ngọc	Khoa	21/06/2005	CCQ2305E	391	ks	8.4	6,8	7,4	
13	2123050219	Phan Trọng	Khôi	04/07/2005	CCQ2305E	393	Khôi	7.1	5,5	6,2	
14	2123050198	Phạm Thanh	Liêm	23/08/2004	CCQ2305E	391	liem	6.7	5,2	5,8	
15	2123050209	Hoàng Đăng	Luật	26/09/1996	CCQ2305E	390	do	6.5	5,1	5,7	
16	2120050012	Hồ Nhật	Nam	17/12/2002	CCQ2005A	392	Ng	7.9	5,5	6,5	
17	2123050234	Lương Thanh	Nờ	01/12/2005	CCQ2305E	393	l	5.6	2,5	3,7	
18	2123050226	Lê Văn	Phụng	25/11/2003	CCQ2305E	390	lv	5.3	3,9	4,5	
19	2123050227	Bảo Tuấn	Phương	25/10/2005	CCQ2305E	590	ph	5.5	5,1	5,3	
20	2123050235	Nguyễn Minh	Phương	05/06/2005	CCQ2305E						
21	2123050230	Trịnh Công	Son	11/10/2005	CCQ2305E	393	Son	7.3	5,5	6,2	
22	2120110097	Huỳnh Văn	Thà	26/05/2002	CCQ2005D	391	Thà	7.7	6,4	6,9	
23	2123050195	Vũ Tiến	Thanh	30/09/2005	CCQ2305E	391	thanh	8.4	7,2	7,7	
24	2123050223	Trần Nhật	Thịnh	15/02/2005	CCQ2305E			0.0			
25	2123050207	Nguyễn Phước	Tiến	20/01/2002	CCQ2305E	391	ph	6.2	5,3	5,7	
26	2123050231	Đổng Văn	Trường	01/01/2005	CCQ2305E			0.0			
27	2122050114	Nguyễn Văn	Trường	08/03/2004	CCQ2205B	392	trun	7.5	4,9	5,9	
28	2123050229	Nguyễn Anh	Tuấn	22/03/2005	CCQ2305E						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Môn học: Đo lường điện và thiết bị đo
(22829203)

Ngày thi: 23/04/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B105

Số SV có mặt: 22

Số bài thi: 22

Số tờ giấy thi: 22

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

monhien
Thủy viên
T. Smily
T. T. L.

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123050071	Nguyễn Anh Văn	29/04/2005	CCQ2305B			0.0			
30	2123050154	Lê Tiến Anh	03/07/2005	CCQ2305D			0.0			
31	2123050215	Đặng Ngọc Vinh	19/07/2005	CCQ2305D						
32	2123050156	Trịnh Minh Vọng	07/02/2005	CCQ2305D	301	Vong	8.0	6,4	7,0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đo lường điện và thiết bị đo
(22829201)

Ngày thi: 23/04/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B106

Số SV có mặt: 26

Số bài thi: 26

Số tờ giấy thi: 26

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123050020	Đạt Ngọc	Lý	15/05/2005	CCQ2305A	393	7.3	4,9	5,8	
2	2123050007	Vũ Văn	Mạnh	25/09/2005	CCQ2305A	390	8.8	7,3	7,9	
3	2123050069	Bùi Đại	Nghĩa	12/08/1998	CCQ2305B	391	8.0	5,7	6,6	
4	2123050053	Đinh Quang	Nghiệp	23/08/2005	CCQ2305B	392	5.0	5,2	5,1	
5	2123050070	Phạm Trọng	Nhân	15/07/2005	CCQ2305B	393	7.3	6,0	6,5	
6	2123050194	Hán Ngọc	Phiếu	17/03/2005	CCQ2305B	390	7.9	4,9	6,1	
7	2123050051	Bùi Hải	Phong	10/02/2005	CCQ2305B	391	6.7	3,8	5,0	
8	2123050063	Cao Xuân	Phong	24/10/2005	CCQ2305B	392	7.1	5,7	6,3	
9	2123050213	Trần Huy	Phú	02/02/2003	CCQ2305A	391	8.0	6,5	7,1	
10	2123050032	Phạm Minh	Quý	03/03/2004	CCQ2305A	390	9.3	7,7	8,3	
11	2123050028	Nguyễn Minh	Sang	03/06/2005	CCQ2305A					
12	2123050067	Nguyễn Đoàn Trường	Son	28/10/2005	CCQ2305B	392	8.2	6,0	6,9	
13	2123050009	Nguyễn Thái	Son	02/06/2005	CCQ2305A	391	9.1	7,6	8,2	
14	2123050055	Trần Thanh	Tâm	30/10/2005	CCQ2305B		0.0			
15	2123050045	Hồ Thanh	Tấn	10/08/2005	CCQ2305A	390	5.6	4,5	5,0	
16	2123050233	Nguyễn Tấn	Thành	04/07/2005	CCQ2305A	393	7.1	5,9	6,4	
17	2123050075	Nguyễn Hoài	Thịnh	08/05/2005	CCQ2305B	391	7.7	5,6	6,4	
18	2123050068	Nguyễn Trung	Thoại	07/01/2005	CCQ2305B	392	7.6	6,1	6,7	
19	2123050059	Cao Thiên	Thông	10/04/2005	CCQ2305B	393	8.1	5,7	6,6	
20	2123050185	Nguyễn Chí	Thông	17/08/2002	CCQ2305A		0.0			
21	2123050047	Nguyễn	Toàn	21/04/2005	CCQ2305A	399	9.1	7,5	8,1	
22	2123050056	Nguyễn Công	Tri	28/06/2005	CCQ2305B	393	7.2	3,7	5,1	
23	2123050042	Nguyễn Văn	Tri	24/08/2005	CCQ2305A	392	6.3	5,5	5,8	
24	2123050030	Trần Hưng	Trung	23/07/2005	CCQ2305A	391	8.2	5,5	6,6	
25	2123050029	Kiều Đan	Trường	18/06/2005	CCQ2305A	390	7.5	6,7	7,0	
26	2123050005	Nguyễn Huy	Tú	31/08/2005	CCQ2305A	393	7.5	5,6	6,3	
27	2123050066	Lê Anh	Tuấn	22/08/2005	CCQ2305B	392	7.8	5,5	6,4	
28	2123050081	Tô Quốc	Tuyển	13/09/2005	CCQ2305B	391	6.6	6,4	6,5	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đo lường điện và thiết bị đo
(22829201)

Ngày thi: 23/04/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B106

Số SV có mặt: 26

Số bài thi:26

Số tờ giấy thi: 26

(Signatures of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123050027	Nguyễn Triệu	Vỹ	28/11/2005	CCQ2305A		0.0			
30	2123050049	Nguyễn Công	Ý	14/07/2005	CCQ2305B	393	7.0	3,6	5,0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đo lường điện và thiết bị đo
(22829201)

Ngày thi: 23/04/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B108

Số SV có mặt: 26

Số bài thi: 26

Số tờ giấy thi: 26

STT	Mã SV	Họ và Tên	Bình	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123050061	Huỳnh Dương	Bình	08/04/2004	CCQ2305B	392	Bình	7.2	4,3	5,5	
2	2123050232	Mai Thái	Bình	02/10/2005	CCQ2305B	393	Thái	6.9	6,8	6,8	
3	2123050060	Lê Văn	Cang	19/08/2005	CCQ2305B	390	Cang	7.8	4,9	6,1	
4	2123050188	Châu Du	Dân	18/05/2005	CCQ2305A	391	Du	5.1	4,0	4,4	
5	2123050054	Nguyễn Lộc Ngọc	Đang	24/07/2005	CCQ2305B	392	Ngọc	7.8	4,9	6,0	
6	2123050084	Lê Văn	Danh	10/11/1997	CCQ2305B	393	Văn	5.6	6,1	5,9	
7	2123050072	Võ Quang	Đạt	01/11/2005	CCQ2305B	390	Đạt	9.1	6,7	7,7	
8	2123050036	Nguyễn Quốc	Duy	11/02/2005	CCQ2305A	391	Quốc	7.9	6,5	7,0	
9	2123050019	Nguy Thành	Giăng	01/05/2005	CCQ2305A	392	Thành	7.8	6,8	7,2	
10	2123050058	Bùi Minh	Hải	07/10/2005	CCQ2305B	393	Minh	7.9	6,1	6,8	
11	2123050212	Phạm Trần Gia	Hào	09/08/2002	CCQ2305A			0.0			
12	2123110113	Triệu Trung	Hiếu	04/05/2005	CCQ2305A	390	Trung	8.0	6,3	7,0	
13	2123050008	Nguyễn Thái	Hòa	02/06/2005	CCQ2305A	391	Thái	9.2	7,2	8,0	
14	2123050082	Phan Hữu	Hội	21/09/2005	CCQ2305B	392	Hữu	7.7	6,5	7,0	
15	2123050010	Nguyễn Thế	Hùng	24/04/2004	CCQ2305A			4.6			
16	2123050057	Trần Phúc	Hưng	18/08/2005	CCQ2305B	390	Phúc	8.3	7,1	7,6	
17	2123050011	Huỳnh Tường	Huy	11/10/2005	CCQ2305A	391	Tường	7.6	6,5	6,9	
18	2123050004	Nguyễn Quốc Hoàng	Huy	15/09/2005	CCQ2305A	392	Hoàng	8.4	6,3	7,1	
19	2123050079	Phùng Nhất	Huy	30/07/2005	CCQ2305B			0.0			
20	2123050074	Nguyễn Văn	Kha	13/07/2004	CCQ2305B	390	Văn	6.2	5,1	5,5	
21	2123050178	Trần Duy	Khang	20/08/2004	CCQ2305A	391	Duy	6.7	6,4	6,5	
22	2123050077	Đỗ Minh	Khoa	15/01/2005	CCQ2305B	392	Minh	7.0	6,8	6,9	
23	2123050083	Nguyễn Trần Đăng	Khoa	30/08/2005	CCQ2305B	393	Đăng	6.5	6,3	6,4	
24	2123050015	Đỗ Tuấn	Kiệt	20/04/2005	CCQ2305A	390	Tuấn	8.3	6,0	6,9	
25	2123050089	Huỳnh Văn	Lâm	10/10/2005	CCQ2305B	391	Văn	8.2	5,1	6,3	
26	2123050073	Lâm Gia	Long	20/04/2005	CCQ2305B	392	Gia	8.4	6,3	7,1	
27	2123050052	Nguyễn Thành	Luân	05/09/2005	CCQ2305B	393	Thành	6.2	5,1	5,5	
28	2123050078	Bùi Đình	Luật	20/10/2002	CCQ2305B	390	Đình	8.9	5,7	7,0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Môn học: Đo lường điện và thiết bị đo
(22829201)

Ngày thi: 23/04/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B108

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Số SV có mặt: 26
Số bài thi: 26
Số tờ giấy thi: 26

Ngô Văn Khoa Nguyễn
H. Truân
Phạm Tấn Sinh
Trần TT Lê

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2122050133	Đỗ Văn Ngọc	Lưu	20/01/2004	CCQ2205D	393	Giữ	7,4	6,9	7,1